

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 80/TTr-STTTT ngày 15/11/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các nhiệm vụ cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Định để thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- **Phụ lục 1:** Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu.

- **Phụ lục 2:** Các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

(Có các phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố.

b) Các Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”.

2. Hợp tác

Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp công nghệ số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

c) Sản xuất các tin, bài, phóng sự về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số.

4. Đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này.

5. Bảo đảm kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

c) Ưu tiên phân bổ ngân sách từ nguồn chi thường xuyên để các cơ quan, tổ chức thuê, mua sử dụng các nền tảng số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, định kỳ

hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình thực hiện Kế hoạch.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Công an tỉnh

Tham mưu tổ chức triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ có hiệu quả 05 nhóm tiện ích đã xác định trong Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Đánh giá, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bình Định

Tham mưu triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

6. Tỉnh đoàn Bình Định

Chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

7. Cục Thuế tỉnh

Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử; Dịch vụ công trực tuyến Trên cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với Trang thông tin điện tử ngành thuế; Các dịch vụ thuế điện tử cho Người nộp thuế là tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

8. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

9. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.

10. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với cơ quan Nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

b) Tiên phong chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Hội Tin học tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- CVP, PVP VX
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU CỤ THỂ	CHỦ TRÌ ĐƠN ĐỐC	PHỐI HỢP ĐƠN ĐỐC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	ĐẾN NĂM 2025			
1	Phát triển kinh tế số			
1.1	Phân đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở TT&TT, Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
1.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
1.3	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.	Sở LĐ-TB&XH	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các doanh nghiệp
2	Phát triển xã hội số			
2.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Sở TT&TT	Địa phương;	

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU CỤ THỂ	CHỦ TRÌ ĐƠN ĐỐC	PHỐI HỢP ĐƠN ĐỐC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
			Doanh nghiệp	
2.2	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.	Sở TT&TT		Doanh nghiệp viễn thông
2.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bình Định	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
2.4	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe đạt 90%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Địa phương	
II	ĐẾN NĂM 2030			
1	Phát triển kinh tế số			
1.1	Kinh tế số chiếm 15% đến 20% GRDP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở TT&TT, Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
1.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở TT&TT, Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
1.2	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.	Sở LĐ-	Sở Kế hoạch	Các sở, ban, ngành;

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU CỤ THỂ	CHỦ TRÌ ĐƠN ĐỐC	PHỐI HỢP ĐƠN ĐỐC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
		TB&XH	và Đầu tư, Cục Thống kê	Địa phương; Doanh nghiệp
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%	Cục thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các doanh nghiệp
2	Phát triển xã hội số			
2.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95% trở lên.	Sở TT&TT	Địa phương; Doanh nghiệp	
2.2	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình.	Sở TT&TT		Doanh nghiệp viễn thông
2.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bình Định	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; Địa phương; Doanh nghiệp
2.4	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe đạt trên 95%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Địa phương	

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ
NGÀNH, LĨNH VỰC ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở NN&PTNT	2023-2025
1.1	Tham mưu triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến.		
1.2	Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ để giám sát tàu cá khai thác vùng khơi phục vụ công tác kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thủy sản đầy mạnh xuất khẩu thủy sản		
1.3	Xây dựng hệ thống dữ liệu về nuôi trồng thủy sản nhằm lưu trữ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết...để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.		
1.4	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi mang nhãn hiệu Bình Định: Yến sào Bình Định, Bò thịt chất lượng cao Bình Định, Gà đồi Bình Định, Heo Bình Định.		
1.5	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở buôn bán vắc xin, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.		
1.6	Xây dựng APP cho điện thoại thông minh tích hợp số liệu trực tuyến lượng mưa, mực nước, lưu lượng các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; thời gian thực hiện 2023-2024.		

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1.7	Ứng dụng chuyển đổi số, nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, đề điều trên nền tảng điện toán đám mây; thời gian thực hiện 2024-2025.		
2	Lĩnh vực y tế	Sở Y tế	2023-2025
2.1	Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân		
2.2	Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã.		
2.3	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.		
2.4	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.		
3	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2023-2025
3.1	Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến.		
3.2	Triển khai quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.		
3.3	Triển khai ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình.		
3.4	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí.		
4	Lĩnh vực công thương	Sở Công Thương	2023-2025

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.1	Tham mưu đề xuất đẩy mạnh sử dụng nền tảng sàn thương mại điện tử		
4.2	Tham mưu triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động của các trung tâm logictis.		
4.3	Tổ chức triển khai Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025”		
4.4	Phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến		
4.5	Phối hợp triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các vùng nông thôn có tiềm năng phát triển dựa trên các nền tảng thương mại số của Việt Nam.”		
5	Lĩnh vực du lịch	Sở Du lịch	2023-2025
5.1	Xây dựng triển khai Kho dữ liệu 3B, 360 ⁰ của ngành du lịch.		
5.2	Triển khai Cổng thông tin du lịch tỉnh.		
6	Lĩnh vực văn hóa – thể thao	Sở Văn hóa – Thể thao	
	Tham mưu triển khai Nền tảng bảo tàng số.		
7	Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở LĐ-TB&XH	2023-2025

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	Tham mưu triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động,		
8	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở TN&MT	2023-2025
	Tham mưu triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng Nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số, tích hợp và liên thông dữ liệu đất đai.		
9	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	Sở KH&CN	2023-2025
	Tham mưu triển khai phát triển các giải pháp về truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ; bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm liên quan đến chuyển đổi số.		
10	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	Sở TT&TT	2023-2025
	Tham mưu triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.		